

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN H** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 112/2022/HS-ST  
Ngày: 04-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Lê Văn Đô

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam ; sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông: Trần Văn Biên, sinh năm 1971;

Con bà: Hà Thị Viễn, sinh năm 1972;

Vợ: Đinh Thị Thúy V, sinh năm 2000;

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019;

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 106/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong phần dân sự ngày 25/3/2015).

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. **Có mặt tại phiên tòa**

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam; sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12.

Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1960;

Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. **Có mặt tại phiên tòa**

2. Người bị hại:

Bà Trần Thị S, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Trần Thị T, sinh năm 1954 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Chị Đinh Thị Thúy V, sinh năm 2000 (Vắng mặt khi xét xử, có mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 05/6/2022, Nguyễn Văn D sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Trần Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện H, tỉnh Bắc Giang cùng đi chơi bằng xe mô tô Honda Wave alpha BKS: 98D1-76706. Do không có tiền nên Đạt nảy sinh ý định cướp giật tài sản để lấy tiền chi tiêu. Đạt nói với Dũng “giờ hết tiền tiêu, không vay được ở đâu, anh em mình đi đường xem có ai có điện thoại hay túi xách thì lấy để lấy tiền tiêu”. Thấy Đạt nói vậy Dũng đồng ý, Đạt bảo Dũng điều khiển xe mô tô còn Đạt ngồi phía sau để thực hiện hành vi cướp giật. Sau đó, Dũng điều khiển xe mô tô BKS: 98D1-76706 chở Đạt đi lòng vòng ở các tuyến đường của huyện H tìm kiếm người có đồ vật, tài sản sơ hở nhưng không phát hiện được. Trên đường đi, Đạt bảo Dũng dừng xe lại để Đạt nhặt 01 chiếc khẩu trang ở vệ đường bịt vào biển kiểm soát của xe mô tô nhằm tránh sự phát hiện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Dũng và Đạt đi đến khu vực dốc Thường thuộc địa phận tổ dân phố Sa Long, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện bà Trần Thị S, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu cam biển kiểm soát 98D1- 66912 chở bà Trần Thị T, sinh năm 1954 ở cùng địa chỉ, ngồi phía sau xe. Tay lái bên trái của chiếc xe mô tô do bà San điều khiển

treo 01 túi xách màu hồng. Thấy vậy, Đạt bảo Dũng đi theo, khi nào bà San và bà Tân sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 296 thuộc thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện H, lúc này Dũng thấy trên đường vắng người qua lại nên đã tăng ga để áp sát xe mô tô của bà San. Khi Dũng điều khiển xe sát bên trái xe mô tô của bà San thì Đạt ngồi phía sau nhanh chóng dùng tay túm lấy chiếc túi xách đang treo ở bên trái tay lái xe của bà San giật mạnh khiến cả bà San và bà Tân bị ngã ra đường. Thấy Đạt giật được chiếc túi, Dũng tăng ga chở Đạt bỏ chạy, Dũng điều khiển xe mô tô rẽ vào hướng đi trường THPT Hiệp Hòa số 3 còn Đạt ngồi sau mở chiếc túi vừa giật được ra kiểm tra thì thấy trong túi có 01 điện thoại di động OPPO A15 màu trắng và số tiền 750.000 đồng. Đạt rút chiếc điện thoại và số tiền vừa cướp giật được vào túi quần của mình và nói dối Dũng là trong túi của bà San chỉ có 350.000 đồng. Khi Dũng và Đạt bỏ chạy đến khu vực thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì Đạt đã vứt chiếc túi xách của bà San vào bụi chuối ở vệ đường. Số tiền 350.000 đồng cướp giật được Đạt và Dũng về thị trấn T cùng nhau tiêu xài hết. Còn số tiền 400.000 đồng Đạt tiêu xài cá nhân và giữ chiếc điện thoại di động cướp giật được để sử dụng.

Sau khi bị cướp giật tài sản, bà San và bà Tân đã trình báo Công an huyện H; đồng thời bà San giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại OPPO A15. Khi bị cướp giật tài sản, bà San và bà Tân bị ngã xe và bị xây sát nhẹ; xe mô tô bị vỡ gương chiếu hậu bên trái, trầy xước yếm bên trái, để chân chính bên trái bị cong vênh.

Ngày 08/6/2022, Nguyễn Văn D đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận cùng với Trần Văn Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà San. Dũng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ thẫm (bút lục 141-142).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Đ và Nguyễn Văn D. Thu giữ tại nhà Đạt 01 sim điện thoại di động có dãy số 8984048000335802799 do Đạt tháo ở điện thoại đã cướp giật của bà San; 01 áo phông cộc tay màu trắng.

Ngày 08/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn Đ và thu giữ của Đạt 01 điện thoại di động OPPO A15 màu trắng; 01 xe mô tô Wave alpha màu cam, biển kiểm soát 98D1-767.06.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã cho Dũng và Đạt thực nghiệm lại hành vi cướp giật tài sản, kết quả Dũng và Đạt đã thực nghiệm hành vi cướp giật tài sản sản phù hợp với lời khai của bị can, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã kiểm tra chiếc điện thoại di động OPPO A15 thu giữ của Trần Văn Đ. Kết quả số IMEL trên điện thoại thu giữ khi bắt Đạt trùng với số IMEL trên vỏ hộp điện thoại do bà Trần Thị S giao nộp (bút lục 101)

Ngày 30/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ban hành yêu cầu định giá đối với 01 chiếc túi xách, 01 chiếc điện thoại di động OPPO A15 mà bà San bị chiếm đoạt, định giá thiệt hại đối với phần hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu cam biển kiểm soát 98D1 – 66912

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐĐG ngày 14/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu trắng trị giá 2.200.000 đồng; giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-669.12 là 450.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 2.650.000 đồng. Đối với chiếc túi xách, Hội đồng định giá không thực hiện khảo giá tài sản không thu hồi được và không có đủ thông tin.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định thương tích đối với bà Trần Thị S và bà Trần Thị T. Tuy nhiên, do chỉ bị xây sát nhẹ nên bà San và bà Tân từ chối giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D và Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

\*Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-HH ngày 15/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hai bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 750.000 đồng cho bà San.

Bị cáo Dũng khai chiếc điện thoại bị cáo mượn của bố bị cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc bị cáo mượn của bố bị cáo, bị cáo xin được lấy lại do không dùng trong việc phạm tội. Bị cáo Đạt không xin lấy lại chiếc áo.

Bà San, bà Tân có mặt tại phiên tòa. Bà San khai đã được nhận lại chiếc điện thoại, nay bà yêu cầu 2 bị cáo Đạt và Dũng phải bồi thường cho bà số tiền bị cướp là 750.000 đồng. Người nhà của hai bị cáo Đạt và Dũng đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền trên cho bà San. Người nhà của hai bị cáo không yêu cầu hai bị cáo phải trả số tiền. Còn về phần bồi thường dân sự thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1 -669.12 số tiền 450.000 đồng và sức khỏe thì bà San và bà Tân không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/6/2022)

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 10 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/6/2022)

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về vật chứng: Ngày 25/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản hợp pháp cho chủ sở hữu là bà Trần Thị S chiếc điện thoại di động OPPO A15 kèm theo 01 sim điện thoại và 01 vỏ hộp điện thoại. Đối với

chiếc túi xách không thu hồi được và không định giá được, bà San không có đề nghị gì, nên không xem xét, giải quyết

Trả lại chiếc xe mô tô Wave alpha màu cam, biển kiểm soát 98D1-767.06 cho chị Đinh Thị Thúy V, sinh năm 2000 (vợ Đạt), chị Vân không biết Đạt sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ thắm là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy chiếc áo phông cộc tay màu trắng là của Trần Văn Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình hai bị cáo và bà San đã thỏa thuận bồi thường cho bà San số tiền 750.000 đồng tại phiên tòa, bà San không có yêu cầu gì. Đối với phần bồi thường dân sự thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1-669.12 số tiền 450.000 đồng của bà San và sức khỏe thì bà San và bà Tân không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, tại đoạn đường tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn D và Trần Văn Đ đã dùng thủ đoạn nguy hiểm (sử dụng xe mô tô) cướp giật 01 túi xách màu hồng bên trong có 01 điện thoại di động OPPO A15 trị giá 2.200.000 đồng, số tiền 750.000 đồng và làm hư hỏng xe mô tô của bà Trần Thị S. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại do hành vi cướp giật của Dũng và Đạt gây nên là **2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).**

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D đã có hành vi cướp giật để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, với hành vi như trên của các bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 - Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc cướp giật tài sản của người khác, bị cáo Đạt là người rủ bị cáo Dũng và là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà San. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này, thì bị cáo Đạt có vai trò cao hơn, bị cáo Dũng có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên, Hội đồng xét xử cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D đã có hành vi cướp giật để chiếm đoạt tài sản. Đối với bị cáo Đạt trước đó đã bị xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. **Xét thấy**, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, bị cáo Dũng sau khi phạm tội đã đầu thú, được hưởng thêm tình tiết khoản 2 Điều 51. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân xấu

Bị cáo Nguyễn Văn D chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà San yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 750.000 đồng, gia đình hai bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bà San số tiền 750.000 đồng tại phiên tòa. Còn đối với phần bồi thường dân sự thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1- 669.12 số tiền 450.000 đồng của bà San và sức khỏe thì bà San và bà Tân không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản hợp pháp cho chủ sở hữu là bà Trần Thị S chiếc điện thoại di động OPPO A15 kèm theo 01 sim điện thoại và 01 vỏ hộp điện thoại. Đối với chiếc túi xách

không thu hồi được và không định giá được, bà San không có đề nghị gì, nên không xem xét, giải quyết.

Trả lại chiếc xe mô tô Wave alpha màu cam, biển kiểm soát 98D1-767.06 cho chị Đinh Thị Thúy V, sinh năm 2000 (vợ Đạt), chị Vân không biết Đạt sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ thẫm, số Imei 1: 868613046852696, số Imei 2: 868613046852688, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy chiếc áo phông cộc tay màu trắng, có viền cổ áo, hai ống tay, phía ngực trái và mặt ngoài ống tay phải có chữ FOXCONN là của Trần Văn Đ do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

[12] Về án phí:

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về trách nhiệm hình sự:

-Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/6/2022)

-Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/6/2022)

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà San yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 750.000 đồng, gia đình hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bà San số tiền 750.000 đồng tại phiên tòa, nay bà San không yêu cầu gì. Còn đối với phần bồi thường dân sự thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1-669.12 số tiền 450.000 đồng của bà San và sức khỏe thì bà San và bà Tân không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chiếc xe mô tô Wave alpha màu cam, biển kiểm soát 98D1-767.06 cho chị Đinh Thị Thúy V.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Vivo màu đỏ thẫm, số Imei 1: 868613046852696, số Imei 2: 868613046852688, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy chiếc áo phong cộc tay màu trắng, có viền cổ áo, hai ống tay, phía ngực trái và mặt ngoài ống tay phải có chữ FOXCONN là của Trần Văn Đ do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Sự**











